TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Quyết định số: 211/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố TN, ngày 28 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Một.

2- Bà Nguyễn Thị Liễu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Số 20/8, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh TN.

* *Bị đơn*: Chị Đỗ Mai Bảo H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Số 017, Đường HN, KP3, P2, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Đỗ Mai Bảo H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Quang N, sinh ngày 06/12/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung thành niên, tự lao động

sinh sống được. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

Chị H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005283 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- CC.THADS thành phố TN;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung